

Số **2540** /TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **25** tháng **3** năm **2015**

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK-Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh tại thông báo số 522/TB-PTPLHCM ngày 16/03/2015 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: Chất trợ lắng dùng trong xử lý nước ngành giấy, 22kg/thùng- NALCOLYTE 8100, hàng mới 100% (Mục 11).	
2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH NTPM (Việt Nam); Địa chỉ: Số 22 VSIP II-A, đường số 23, KCN Việt Nam-Singapore II-A, Tân Uyên, Bình Dương; Mã số thuế: 3702128870.	
3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10021792750/A12 ngày 27/11/2014 tại Chi cục Hải quan KCN Việt Nam-Singapore, Cục Hải quan Bình Dương.	
4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: Polyamin dạng lỏng. Hàm lượng rắn $\approx$ 50.5%.	
5. Kết quả phân loại:	
Tên thương mại: NALCOLYTE 8100.	
Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Polyamin dạng lỏng. Hàm lượng rắn $\approx$ 50.5%.	
Ký, mã hiệu, chủng loại: Không có thông tin.	Nhà sản xuất: Không có thông tin.

thuộc nhóm 39.11 “Nhựa từ dầu mỏ, nhựa cumaron-inden, polyterpen, polysulphua, polysulphon và các sản phẩm khác đã nêu trong Chú giải 3 của Chương này, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, dạng nguyên sinh”, mã số 3911.90.00 “- Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *mm*

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/cáo);
- Cục HQ các tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan QL HXNK NKC
(Cục Hải quan Bình Dương);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Hiến (3b).

